

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số:05/QĐ-TTĐV/SNC ngày 19/01/2025 của
Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã Lạc Phụng)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí, học phí	-
1	Số thu phí, lệ phí, học phí	-
1.1	Lệ phí	
1.2	Thu lệ phí	
1.3	Thu học phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2.2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
3.2	Phí	
	Phí A	
	Phí B	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)	1,936,622,000
1	Chi sự nghiệp khuyến nông (Mã loại 280 khoản 281)	377,350,000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	377,350,000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi quản nhà nước (Mã loại 340 khoản 362)	
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề (Mã loại khoản)	-
3.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
3.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình (Mã loại khoản)	
4.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
4.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
5	Chi bảo đảm xã hội (Mã loại khoản)	
5.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
5.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
6	Chi sự nghiệp kinh tế (Mã loại khoản)	
6.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
6.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường (Mã loại khoản)	

7.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
7.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin (Mã loại 160 khoản 161)	885,091,000
8.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	885,091,000
8.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình (Mã loại 190 khoản 191)	352,121,000
9.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	352,121,000
9.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao (Mã loại 220 khoản 221)	322,060,000
10.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	322,060,000
10.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	